TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 138 /2018/QĐST –HNGĐ

Phổ Yên, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm T, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Xóm THoa, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượcc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Chị Nguyễn Thị Thanh Thủy và anh Nguyễn Trung Dũng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung D đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Tiến S, sinh ngày 14/7/2009 và Nguyễn Tường L, sinh ngày 07/3/2011.

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung D thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Tiến S, sinh ngày 14/7/2009 và Nguyễn Tường L, sinh ngày 07/3/2011 cho đến khi cháu Nguyễn Tiến Sỹ và Nguyễn Tường Lam trưởng thành 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D cho đến khi chị T có yêu cầu. Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Chị T, anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008627 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY;
- UBND xã T;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy